



TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH TRONG VÀ SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

LÊ XUÂN TRƯỜNG, NGÔ THỊ THẨM

Đại dịch COVID-19 khởi phát cuối năm 2019, bắt đầu tác động đến Việt Nam từ đầu năm 2020 đã gây rất nhiều khó khăn cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Chính sách thuế đã được sử dụng xuyên suốt trong thời kỳ này để hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh khắc phục khó khăn do dịch bệnh gây ra. Bài viết này sẽ hệ thống hóa toàn bộ chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, phân tích tác động của chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong và sau đại dịch COVID-19, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị chính sách trong thời gian tới.

Từ khóa: Chính sách thuế, COVID-19, doanh nghiệp, hộ kinh doanh

IMPACT OF TAX POLICIES TO SUPPORT BUSINESSES AND HOUSEHOLDS DURING AND AFTER THE COVID-19

Le Xuan Truong, Ngo Thi Tham

The COVID-19 pandemic, which started at the end of 2019 and affected Vietnam from the beginning of 2020, has caused great difficulties for socio-economic activities. Tax policies have been used throughout this period to support businesses and households to overcome difficulties. This article reviews the entire tax policies to support businesses and households affected by the COVID-19, analyzes the impact of tax policies to support businesses and households during and after the pandemic, and proposes recommendations for the coming time.

Keywords: Tax policies, COVID-19, enterprises, business households

Ngày nhận bài: 9/8/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 22/8/2022

Ngày duyệt đăng: 29/8/2022

Chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

Trong hơn 2 năm hoành hành của đại dịch COVID-19, Chính phủ đã áp dụng nhiều chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ doanh nghiệp (DN) và hộ kinh doanh (HKD). Cụ thể:

Gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp

Theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020

của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, các DN, tổ chức, hoạt động trong một số ngành sản xuất, kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch COVID-19 (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; xây dựng; vận tải kho bãi; kinh doanh bất động sản; dịch vụ việc làm...); DN nhỏ và siêu nhỏ; DN, tổ chức có hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển... được gia hạn nộp thuế GTGT (trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu) 5 tháng đối với thuế GTGT phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 6/2020 (đối với trường hợp khai thuế GTGT theo tháng) hoặc của kỳ tính thuế quý I và quý II/2020 (đối với trường hợp khai thuế GTGT theo quý).

Chính sách gia hạn nộp thuế GTGT tiếp tục được kế thừa sang năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2021. Đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT kế thừa năm 2020 và mở rộng thêm một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh như: khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên; thoát nước và xử lý nước thải; dịch vụ hỗ trợ khai khoáng... Thời gian gia hạn nộp thuế GTGT tương tự như năm 2020.

Chính sách gia hạn nộp thuế GTGT tiếp tục được kế thừa sang năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2022. Đối tượng và thời gian gia hạn nộp thuế GTGT tương tự như năm 2021.



Gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ, các HKD, cá nhân hoạt động trong một số ngành sản xuất, kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch COVID-19 (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; xây dựng; vận tải kho bãi; kinh doanh bất động sản; dịch vụ việc làm...); hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển... được gia hạn 5 tháng đối với thuế GTGT và thuế TNCN phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 6/2020.

Chính sách gia hạn nộp thuế GTGT và thuế TNCN tiếp tục được kế thừa sang năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ. Đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT và thuế TNCN kế thừa năm 2020 và mở rộng thêm một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Thời gian gia hạn nộp thuế là 5 tháng đối với số thuế phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 6/2021, 4 tháng đối với số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tháng 7/2021, 3 tháng đối với số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tháng 8/2021.

Chính sách gia hạn nộp thuế GTGT và thuế TNCN đối với HKD tiếp tục được kế thừa sang năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

Gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt

Trong thời gian qua, Chính phủ đã hai lần ban hành chính sách gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB). Ngày 15/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP về việc gia hạn tiền thuế TTĐB đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Theo đó, thực hiện gia hạn nộp thuế TTĐB của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 11/2020 với thời gian gia hạn từ 1 đến 6 tháng. Ngày 4/12/2021, Chính phủ ban hành đã ban hành Nghị định số 104/2021/NĐ-CP gia hạn tiền thuế TTĐB phải nộp của kỳ tính thuế tháng 10 và tháng 11/2021 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ, các DN, tổ chức hoạt động trong một số ngành sản xuất, kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch COVID-19 (Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; xây dựng; vận tải kho bãi; kinh doanh bất động sản; dịch vụ việc làm...); DN nhỏ và siêu nhỏ;

DN, tổ chức có hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển... được gia hạn nộp thuế TNDN 5 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN của kỳ tính thuế 2019 và số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế 2020.

Chính sách gia hạn nộp thuế TNDN tiếp tục được kế thừa sang năm 2021 theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ. Đối tượng được gia hạn nộp thuế TNDN kế thừa năm 2020 và mở rộng thêm một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh như: khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên; thoát nước và xử lý nước thải; dịch vụ hỗ trợ khai khoáng... Thời gian gia hạn nộp thuế TNDN tương tự như năm 2020.

Chính sách gia hạn nộp thuế TNDN tiếp tục được kế thừa sang năm 2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

Giảm thuế giá trị gia tăng

Nghị quyết số 406/UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/10/2021 quy định giảm thuế GTGT đối với một số đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Theo đó, giảm 30% thuế suất thuế GTGT hoặc giảm 30% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT từ ngày 1/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021 đối với một số hàng hóa dịch vụ như: Dịch vụ vận tải; sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình; ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác; nghệ thuật giải trí, dịch vụ của thư viện; dịch vụ thể thao; vui chơi giải trí.

Năm 2022, chính sách giảm thuế GTGT được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ được áp dụng thuế suất 8% (giảm 2%) đối với hàng hóa, dịch vụ (HHDV) thuộc diện áp dụng thuế suất 10%, cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp trực tiếp theo tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT. Đối tượng giảm thuế GTGT là các HHDV không nằm trong danh mục các HHDV sau: (1) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ



tin cậy, sản phẩm hóa chất; (2) HHDV chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; (3) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

Miễn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh

Theo Nghị quyết số 406/UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/10/2021 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 thì HKD, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa bàn cấp huyện chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 năm 2021 được miễn toàn bộ thuế GTGT và thuế TNCN phải nộp các tháng của quý III và quý IV/2021. Tuy nhiên, việc miễn thuế đối với HKD, cá nhân kinh doanh không áp dụng đối với doanh thu từ cung cấp phần mềm và dịch vụ phần mềm, sản phẩm và nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, nhạc số, ảnh số, quảng cáo số.

Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XV và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định giảm thuế TNDN đối với một số đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Theo đó, DN thành lập theo pháp luật Việt Nam, hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2020 nếu có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ DN bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh năm 2020 tiếp tục được kế thừa sang năm 2021 nhưng có một sự điều chỉnh về đối tượng được giảm thuế. Chính sách này được quy định tại Nghị quyết số 406/UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ. Theo đó, DN thành lập theo pháp luật Việt Nam, hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2021 khi đáp ứng đồng thời 2 điều kiện là: (1) Có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200

tỷ đồng; (2) Doanh thu kỳ tính thuế 2021 giảm so với doanh thu kỳ tính thuế năm 2019. Không áp dụng tiêu chí thứ hai đối với DN mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế 2020 và 2021.

Giảm thuế bảo vệ môi trường

Chính sách giảm thuế BVMT được áp dụng trước đối với đối tượng bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất, đó là lĩnh vực hàng không. Để hỗ trợ ngành hàng không vượt qua khó khăn do điều kiện dịch bệnh khi có những giai đoạn các chuyến bay quốc tế gần như đình trệ và bay nội địa giảm xuống thấp chưa từng có, theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có các quyết định về giảm thuế BVMT đối với nhiên liệu bay. Gần đây, mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay tiếp tục được giảm sâu, về mức sàn trong khung thuế BVMT là 1.000 đồng/lít kể từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022 theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15.

Trước áp lực tăng giá xăng dầu xuất phát chủ yếu từ nhu cầu tiêu thụ năng lượng tăng mạnh trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát và ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ucraina, ngày 23/3/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhớt từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022; giảm 70% mức thuế BVMT đối với dầu hỏa từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Ngày 06/7/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV tiếp tục quyết định giảm sâu hơn nữa mức thuế BVMT với việc ban hành Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 thay thế cho Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15. Theo đó, mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol), nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhớt được giảm về mức thấp nhất trong khung thuế BVMT áp dụng từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Giảm thuế nhập khẩu

Trong phạm vi thẩm quyền, Bộ Tài chính đã ban hành các quyết định giảm thuế nhập khẩu đối với một số vật tư y tế phục vụ phòng chống dịch COVID-19 theo Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 7/2/2020 và Quyết định số 1921/QĐ-BTC ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngày 8/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/2022/NĐ-CP điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng xăng từ 20% xuống 10%.



Chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh kịp thời, đúng đối tượng

Xét một cách tổng thể, đại dịch COVID-19 đã gây ra những hậu quả nặng nề về sức khỏe cộng đồng với trên 600 triệu dân số trên thế giới nhiễm bệnh và trên 6,4 triệu người tử vong tính đến cuối tháng 8/2022. Hầu như tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau. Kinh tế thế giới chỉ dần dần phục hồi từ cuối năm 2021 khi mà phần lớn các quốc gia trên thế giới đã chuyển từ chiến lược “Zero COVID” sang chiến lược “Chung sống an toàn với COVID”. Trong bối cảnh như vậy, có thể rút ra những nhận xét sau về chính sách thuế hỗ trợ DN và HKD bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 của Việt Nam như sau:

Một là, các chính sách hỗ trợ về thuế được ban hành kịp thời, đúng thời điểm các đối tượng trong nền kinh tế cần. Chỉ sau khoảng hơn 2 tháng kể từ khi có đợt bùng phát dịch bệnh đầu tiên, ngày 8/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN đối với DN nhỏ, siêu nhỏ và DN thuộc lĩnh vực kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh và gia hạn nộp thuế GTGT và thuế TNCN đối với HKD. Hai tháng sau, ngày 19/6/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 về giảm thuế TNDN đối với một số đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Những chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ DN và HKD của thời gian từ năm 2020 đến 2022 đều được ban hành đúng thời điểm mà các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế cần sự hỗ trợ của Nhà nước. Điều này xuất phát từ việc Bộ Tài chính đã chủ động trong tham mưu các chính sách tài khóa. Trong điều kiện bình thường phải mất từ 3 tháng đến 9 tháng để thực hiện các công việc chuẩn bị cho ban hành Nghị định của Chính phủ hoặc Nghị quyết của Quốc hội. Tuy vậy, nhờ sự chủ động, nhạy bén của Bộ Tài chính và sự tích cực của toàn hệ thống chính trị mà quy trình này rút ngắn xuống chỉ còn khoảng từ 1 đến 2 tháng, và trường hợp đặc biệt thời gian từ khi chuẩn bị đến khi ban hành chỉ chưa đầy 1 tháng. Chính phủ và Quốc hội cũng có nhiều đổi mới đột phá trong quá trình xem xét và quyết định các chính sách, thậm chí để kịp thời hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp đột xuất riêng một phiên để thảo luận và thông qua Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 về giảm thuế BVMT mà không đợi đến kỳ họp định kỳ hàng tháng.

Hai là, chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ DN và HKD đã được xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ và phù hợp với các điều kiện thực thi, thẩm quyền ban hành. Từ các

đối tượng được hỗ trợ của chính sách thuế có thể thấy, chính sách ưu đãi thuế tập trung vào hỗ trợ các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch bệnh, đó là: (1) Các đối tượng kinh doanh dễ bị tổn thương do yếu về tiềm lực tài chính như DN nhỏ và siêu nhỏ, HKD; (2) Các DN thuộc các lĩnh vực kinh doanh gặp khó khăn do lượng cầu suy giảm mạnh như: du lịch, khách sạn, nghệ thuật giải trí, dịch vụ thể thao; vui chơi giải trí; (3) Các DN phải ngừng sản xuất, kinh doanh để phòng chống dịch hoặc gặp khó khăn do bị đứt gãy chuỗi cung ứng hoặc thiếu nhân lực như: sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục, công nghiệp hỗ trợ... Riêng trong đợt bùng phát dịch thứ tư từ giữa năm 2021 đến đầu năm 2022 khi hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong nền kinh tế chịu ảnh hưởng của dịch bệnh thì đối tượng được ưu đãi thuế cũng được mở rộng rất nhiều nhưng không dành cho những DN không chịu ảnh hưởng của dịch bệnh hoặc thậm chí còn có điều kiện thuận lợi để kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh...

Ba là, kết hợp các chính sách ưu đãi thuế khác nhau tùy theo đối tượng thụ hưởng chính sách và yêu cầu thực tiễn. Từ việc hệ thống hóa các chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ DN và HKD nói trên cho thấy, đã có nhiều loại ưu đãi thuế được áp dụng với những đối tượng khác nhau trong những giai đoạn khác nhau và ở những mức độ khác nhau. Khi cần giải quyết nhanh, quyết định sớm để tạo nguồn tài chính cho DN và HKD thì thực hiện chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Khi cần hỗ trợ sâu hơn riêng cho những đối tượng đặc thù thì sử dụng chính sách giảm thuế TNDN và miễn thuế GTGT, miễn thuế TNCN hoặc giảm thuế BVMT đối với nhiên liệu bay. Khi cần hỗ trợ rộng hướng đến kích cầu để phát triển sản xuất, kinh doanh thì áp dụng chính sách giảm thuế GTGT. Khi cần hỗ trợ giảm chi phí đầu vào cho hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng đặc thù thì thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng dầu. Chính sách ưu đãi thuế được ban hành thận trọng áp dụng cho những giai đoạn nhất định, sau đó, kéo dài thời gian áp dụng hoặc tăng mức độ hoặc dừng chính sách ưu đãi tùy theo điều kiện thực tiễn của nền kinh tế.

Bốn là, chính sách thuế hỗ trợ DN và HKD trong giai đoạn vừa qua được sử dụng trong cân đối tổng thể chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Theo đó, đối với các ưu đãi thuế không làm ảnh hưởng đến tổng thu NSNN trong năm (chính sách gia hạn nộp thuế) thì quyết định sớm kịp thời. Đối với chính sách ưu đãi thuế có tác động đến thu NSNN trong năm (giảm thuế, miễn thuế) thì tính toán cụ thể mức độ tác động đến thu NSNN, khả năng bù đắp bằng



nguồn thu khác trong ngắn hạn và tác động tăng thu trong trung hạn và dài hạn. Đồng thời, khi xác định chính sách hỗ trợ thì Quốc hội và Chính phủ cần nhắc lựa chọn chính sách ưu đãi thuế, chính sách chi ngân sách hoặc hỗ trợ tín dụng cho phù hợp với đối tượng thụ hưởng chính sách.

Tác động của chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong và sau đại dịch COVID-19

Thực tiễn tổ chức thực hiện các chính sách thuế hỗ trợ DN và HKD trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19 thời gian qua cho thấy, chính sách thuế đã có những tác động rất tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể trong nền kinh tế. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, chính sách gia hạn nộp thuế đã hỗ trợ nguồn tài chính, tăng khả năng thanh khoản khi DN, HKD gặp khó khăn bởi sự suy giảm của thị trường tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất thực tế đã hỗ trợ DN và HKD tương đương với việc được cấp nguồn tín dụng lãi suất 0% năm 2020 là 87.246,6 tỷ đồng, trong đó, gia hạn nộp thuế GTGT và tiền thuê đất là 67.234,6 tỷ đồng, gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là 20.012 tỷ đồng (Tổng cục Thuế, 2021) và năm 2021 là 96.909 tỷ đồng, trong đó thuế GTGT và tiền thuê đất là 92.909 tỷ đồng, thuế TTĐB là 4.000 tỷ đồng (Tổng cục Thuế, 2022). Dự kiến năm 2022, số thuế và tiền thuê đất gia hạn cho người nộp thuế là 125.300 tỷ đồng.

Thứ hai, chính sách thuế đã hỗ trợ về nguồn vốn kinh doanh cho DN, tạo cú hích giúp DN vượt qua khó khăn, tạo đà phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực tế gói miễn thuế và giảm thuế năm 2020 đã hỗ trợ DN và HKD 20.000 tỷ đồng, năm 2021 là 24.000 tỷ đồng. Gói giảm thuế GTGT năm 2022 dự kiến sẽ hỗ trợ DN và HKD khoảng 51.400 tỷ đồng. Có thể thấy, tuy số tiền hỗ trợ DN và HKD thông qua chính sách miễn, thuế giảm thuế không quá lớn nhưng dành cho những đối tượng dễ bị tổn thương nhất nên có tác động quan trọng hỗ trợ DN và HKD vượt qua khó khăn tương tự như một cú hích để tạo đà cho tăng trưởng. Thực tiễn cho thấy, cùng với các chính sách tài khóa và tiền tệ khác, chính sách thuế đã hỗ trợ kinh tế Việt Nam tăng trưởng 2,93% năm 2020 và 2,58% năm 2021, trong khi rất nhiều nước trên thế giới tăng trưởng kinh tế âm trong giai đoạn này.

Thứ ba, chính sách giảm thuế GTGT đã góp phần kích cầu tiêu dùng, từ đó, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển. Chính sách giảm thuế GTGT có tác động làm tăng cầu có khả năng thanh toán của nền kinh tế, qua đó, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nguyễn Thị Thu Hương (2022) sử dụng mô

hình kinh tế lượng DCGE để tính toán và cho thấy, chính sách giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% có tác động làm tăng GDP 0,5% trong ngắn hạn.

Thứ tư, giảm thuế với các yếu tố đầu vào sẽ góp phần kiềm chế lạm phát. Chính sách giảm thuế BVMT trong thời gian qua đã góp phần hỗ trợ giảm chi phí đầu vào cho sản xuất, kinh doanh và giảm áp lực lạm phát. Từ đó, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ở lần giảm thuế BVMT thứ nhất, đã có tác động giảm chỉ số giá tiêu dùng ở mức khoảng 0,7%. Ở lần giảm thuế BVMT thứ hai, sẽ tác động giảm chỉ số giá tiêu dùng cao hơn, ở mức 0,16%. Theo dự báo của Ngân hàng thế giới, lạm phát của Việt Nam năm 2022 ở mức khoảng 2,4%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu dưới 4%.

Khuyến nghị chính sách

Dự báo, COVID-19 sẽ dần dần được kiểm soát và kết thúc trong thời gian tới. Trong bối cảnh đó, điều lo ngại nhất chính là nhu cầu cao về năng lượng khi nền kinh tế phục hồi và cuộc xung đột Nga - Ucraina chưa rõ hồi kết có thể khiến giá xăng dầu thế giới tiếp tục neo ở mức cao. Như vậy, đã có thể sơ bộ định hình chính sách tài khóa hậu COVID-19. Theo đó, trước mắt cần tiếp tục thực hiện thật tốt các chính sách ưu đãi thuế đã ban hành, tổng kết thực tiễn và có sự điều chỉnh khi cần thiết. Tùy theo diễn biến giá xăng dầu trên thế giới mà có thể tính tiếp đến các giải pháp giảm thuế GTGT và thuế TTĐB của xăng dầu để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Điều cần tập trung cao trong thời gian tới là nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật thuế và quản lý thuế theo Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 đã được ban hành theo Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi hơn, thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, tạo động lực cho nền kinh tế tăng trưởng chất lượng, hiệu quả và bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2022), *Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*;
2. Nguyễn Thị Thu Hương (2022), "Tác động của giảm thuế suất thuế GTGT đến nền kinh tế Việt Nam", *Tạp chí Công thương*, số 8, tháng 4/2022;
3. Ngân hàng Thế giới (2022), *Giáo dục để tăng trưởng*;
4. Tổng cục Thuế (2021), *Báo cáo tổng kết công tác thuế năm 2020, 2021*.

Thông tin tác giả:

PGS., TS. Lê Xuân Trường, Học viện Tài chính

Ngô Thị Thảo, Chi cục thuế quận Bắc Từ Liêm

Email: lexuantruong@hvtc.edu.vn, nttham02.han@gdt.gov.vn